

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 609, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 623, Điều 649,  
Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 và khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày  
30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 21/3/2022 về việc các đương sự  
thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số  
39/2021/TLST-DS ngày 12/5/2021 về “Tranh chấp chia di sản thừa kế”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về  
việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương  
sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có  
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Quốc D, sinh năm 1966. ĐKNKTT tại: Khối 16,  
phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Phòng 902 Chung Cư  
L, phường V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1976.  
ĐKNKTT tại: Khối 16, phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện  
nay: Phòng 902 Chung Cư L, phường V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Anh Lê Nam D, sinh năm 1969. ĐKNKTT tại: Khối 16, phường  
T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Bùi Thị Thanh H, sinh  
năm 1979. ĐKNKTT tại: Khối 16, phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Thời điểm mở thừa kế: Năm 2004 ông Lê Quốc D chết và năm 2018 Bà  
Nguyễn Thị Kim T chết. Căn cứ đơn khởi kiện của anh Lê Quốc D vào ngày  
18/3/2021; khoản 1 Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015 thời hiệu để người thừa kế  
yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản. Thời hiệu khởi kiện thừa kế  
vẫn còn nên chấp nhận yêu cầu của anh Lê Quốc D chia di sản thừa kế của ông  
Lê Quốc D và bà Nguyễn Thị Kim T theo quy định của pháp luật.

**2.2.** Về hàng thừa kế: Các đương sự đều xác định ông Lê Quốc D và bà Nguyễn Thị Kim T sinh được 02 người con gồm: Anh Lê Quốc D, sinh năm 1966 và anh Lê Nam D, sinh năm 1969.

Ông Lê Quốc D và bà Nguyễn Thị Kim T không có con riêng, không có con nuôi.

**2.3.** Di sản thừa kế: Các đương sự đều thống nhất ông Lê Quốc D và bà Nguyễn Thị Kim T để lại di sản thừa kế gồm:

+ Thừa đất số 07, tờ bản đồ số 27, có diện tích  $101\text{m}^2$  tại khối 16, phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 611478, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 05049 QSDĐ/Số 44 QĐ/UB(TP) 2003 do UBND thành phố Vinh cấp ngày 28/02/2003 mang tên ông Lê Quốc D và bà Nguyễn Thị Kim T (đã được Ủy ban nhân dân thành phố Vinh đính chính lại tên chủ sử dụng đất ngày 28/4/2021). Tuy nhiên hiện trạng sử dụng đất là  $99\text{m}^2$ , còn diện tích  $2\text{m}^2$  đất trong bìa đã được làm vỉa hè các đồng thừa kế hoàn toàn nhất trí và không có ý kiến gì. Hiện nay các đồng thừa kế không tranh chấp gì và cam kết sau này sẽ không khiếu nại hay tranh chấp gì đối với phần diện tích này.

Các bên đương sự thống nhất chỉ chia di sản thừa kế đối với quyền sử dụng đất là thửa đất 07, tờ bản đồ số 27, có diện tích còn lại là  $99\text{m}^2$  tại khối 16, phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An trị giá 940.500.000 đồng (Chín trăm bốn mươi triệu năm trăm ngàn đồng).

+ Một ngôi nhà hai tầng rưỡi được xây dựng trên toàn bộ diện tích đất  $99\text{m}^2$  tại thửa đất 07, tờ bản đồ số 27 tại khối 16, phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An trị giá 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

**2.4.** Về phân chia di sản thừa kế, các đương sự thống nhất như sau:

+ Anh Lê Quốc D được hưởng quyền sử dụng phần diện tích đất  $47,5\text{m}^2$ , có tứ cận: Phía Bắc giáp đường T có chiều dài 5m; Phía Đông giáp thửa số 8 có chiều dài 9,58m; Phía Nam giáp phần diện tích đất giao cho anh D (ký hiệu S2) có chiều dài 4,98m; Phía Tây giáp đường Ngô Sỹ L có chiều dài 9,46m. Phần đất có trị giá 451.250.000 đồng (Bốn trăm năm mươi một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) và anh Lê Quốc D được hưởng quyền sở hữu một phần ngôi nhà được xây dựng tương ứng trên phần diện tích đất  $47,5\text{m}^2$  mà anh Lê Quốc D được giao có trị giá 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng). Nhà và đất có tổng giá trị 631.250.000 đồng (Sáu trăm ba mươi một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Diện tích đất  $47,5\text{m}^2$  (được đánh ký hiệu S1) và nhà đều được xác định giới hạn bởi các điểm 1,2,3,6 trên sơ đồ đất kèm theo.

+ Anh Lê Nam D được hưởng quyền sử dụng phần diện tích đất  $51,5\text{m}^2$ , có tứ cận: Phía Bắc giáp phần diện tích đất giao cho anh D (ký hiệu S1) có chiều dài 4,98m; Phía Đông giáp thửa số 8 có chiều dài 10,36m; Phía Nam giáp đường có chiều dài 4,97m; Phía Tây giáp đường Ngô Sỹ L có chiều dài 10,34m. Phần đất có trị giá 489.250.000 đồng (Bốn trăm tám mươi chín triệu hai trăm năm mươi

ngàn đồng) và anh Lê Nam D được hưởng quyền sở hữu một phần ngôi nhà được xây dựng tương ứng trên phần diện tích đất 51,5m<sup>2</sup> mà anh Lê Nam D được giao có trị giá 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Nhà và đất có tổng giá trị 709.250.000 đồng (Bảy trăm linh chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Diện tích đất 51,5 m<sup>2</sup> (được đánh ký hiệu S2) và nhà đều được xác định bởi các điểm 3, 4, 5, 6 trên sơ đồ đất kèm theo. Phần bờ tường xác định ranh giới phân chia nhà từ điểm 3 đến điểm 6 thuộc sở hữu của anh Lê Nam D.

(Tứ cận, vị trí, độ dài các cạnh của S1, S2 trên thửa đất như sơ đồ kèm theo).

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

### **3. Về án phí:**

- Anh Lê Quốc D phải chịu án phí là 14.625.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Khấu trừ 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Lê Quốc D đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0003560 ngày 06/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh. Số tiền án phí anh Lê Quốc D phải nộp còn lại là 3.125.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

- Anh Lê Nam D phải chịu án phí là 16.185.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp Vinh;
- Thi hành án dân sự Tp Vinh;
- Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hà Thị Thanh Hương**